

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG THÁP**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề gồm có 02 trang)

KỲ THI DIỄN TẬP TN THPT NĂM 2013
Môn thi: **ĐỊA LÝ** – Giáo dục trung học phổ thông
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

Câu I. (3,0 điểm) .

1. Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy cho biết :

Những vùng nào của nước ta thường hay xảy ra ngập lụt, lũ quét, hạn hán? Ta cần làm gì để giảm nhẹ các loại thiên tai này.

2. Cho bảng số liệu sau:

**DÂN SỐ VÀ TỈ SUẤT GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN
Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1970 – 2010**

Năm	1970	1979	1989	1999	2005	2007	2010
Số dân (triệu người)	41,0	52,5	64,4	76,3	83,1	85,2	86,9
Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (%)	3,2	2,5	2,1	1,4	1,3	1,2	1,0

a. Từ bảng số liệu trên hãy rút ra nhận xét.

b. Giải thích vì sao hiện nay tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên có giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh?

Câu II. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT THỦY SẢN THEO GIÁ THỰC TẾ VÀ SẢN LƯỢNG
THỦY SẢN NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1996 – 2010**

Năm Tiêu chí	1996	2000	2005	2010
Sản lượng (nghìn tấn)	1701,0	2250,9	3466,8	5142,7
Giá trị sản xuất (tỉ đồng)	16145,3	26551,5	63678,0	153169,9

1. Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường) thể hiện sản lượng và giá trị sản xuất thủy sản nước ta giai đoạn 1996 – 2010.

2. Nhận xét tình hình sản xuất của ngành thủy sản nước ta trong thời gian trên.

Câu III. (3,0 điểm)

1. Phân tích các thế mạnh để phát triển ngành khai thác, chế biến lâm sản và thủy điện ở Tây Nguyên. Giải thích vì sao việc trồng cây công nghiệp dài ngày ở Tây nguyên có ý nghĩa to lớn không những về mặt kinh tế và cả về mặt môi trường.

2. Tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi và khó khăn gì đối với phát triển nông nghiệp?

II. PHẦN RIÊNG (Tự chọn) (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ chọn một trong hai câu (câu IV.a hoặc câu IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Trình bày sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.

2. Giải thích tại sao vùng này có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất trong cả nước?

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

1. Tại sao nói: Sự phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện đảo có ý nghĩa chiến lược hết sức to lớn về xã hội và an ninh quốc phòng của nước ta hiện tại cũng như trong tương lai?

2. Trình bày hiện trạng phát triển du lịch biển nước ta. **HẾT**

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam khi làm bài thi.

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

Chữ kí của giám thị 1:..... Chữ kí của giám thị 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM CHÍNH THỨC
(Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH (8,0 điểm)		
Câu I (3,0 đ)	1. *Những vùng của nước ta thường hay xảy ra ngập lụt, lũ quét, hạn hán:	
	- Vùng thường xảy ra ngập lụt: Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng trũng BTB, hạ lưu sông lớn NTB.	0,25
	- Vùng hay xảy ra lũ quét: vùng núi phía Bắc, xảy ra nhiều nơi ở miền Trung (Hà Tĩnh đến Nam Trung Bộ)	0,25
	- Vùng hay xảy ra hạn hán:	
	+ Ở Bắc Bộ: tại các thung lũng khuất gió	0,25
	+ Ở đb Nam Bộ và Tây Nguyên khô hạn kéo dài 4-5 tháng	0,25
	+ Ở ven biển cực Nam Trung Bộ khô hạn kéo dài 6-7 tháng	0,25
	* Để giảm nhẹ các loại thiên tai này, cần:	
	- Xây dựng các điểm dân cư tránh lũ quét, sử dụng đất hợp lý	0,25
	- Xây dựng các công trình thủy lợi	0,25
	- Trồng và bảo vệ rừng	0,25
	2a. Nhận xét:	
	- Dân số của nước ta từ thời kỳ 1970 – 2010 tăng rất nhanh và liên tục (dẫn chứng)	0,25
	- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên nước ta thời kỳ 1970-2010 giảm rất nhanh và liên tục (dẫn chứng)	0,25
Câu II (2,0đ)	2b. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên có giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh, là do:	
	- Quy mô dân số hiện nay lớn hơn trước đây nhiều	0,25
	- Số người phụ nữ trong độ tuổi sinh vẫn còn chiếm tỉ lệ cao.	0,25
	1.Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường) Đảm bảo đầy đủ các chi tiết trên biểu đồ <i>* Lưu ý: Nếu thiếu tên biểu đồ, đơn vị, chú thích... (trừ 0,25 điểm/chi tiết)</i>	1,5
	2. Nhận xét:	
	- Giá trị sản lượng thủy sản của nước ta thời kỳ 1996 – 2010: tăng rất nhanh (dẫn chứng)	0,25
	- Giá trị sản xuất thủy sản của nước ta thời kỳ 1996 – 2010: tăng rất nhanh (dẫn chứng)	0,25
	1. *Phân tích các thế mạnh để phát triển ngành khai thác, chế biến lâm sản và thủy điện ở Tây Nguyên:	
	- Địa hình: cao nguyên badan xếp tầng, đất đai phù hợp cho phát triển rừng	0,25
	- Độ che phủ lớn hơn so với các vùng khác, nhiều loại gỗ quý	0,25
	- Tiềm năng thủy điện lớn (sông Xê Xan, Xrê Pôk, thượng nguồn sông Đồng Nai)	0,25

Câu III (3,0 đ)	* Việc trồng cây công nghiệp dài ngày ở Tây nguyên có ý nghĩa to lớn không những về mặt kinh tế và cả về mặt môi trường:	
	- Kinh tế: tăng sản lượng nông phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	0,25
	- Xã hội: tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân	0,25
	- Môi trường: Trồng cây công nghiệp dài ngày thực chất là trồng rừng nếu đảm bảo đúng các biện pháp kỹ thuật. Điều hòa khí hậu, nguồn nước, hạn chế xói mòn.	0,25
	2. Những thuận lợi và khó khăn tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long đối với phát triển nông nghiệp	
	* Thuận lợi:	
	- Đất phù sa có diện tích lớn, với 3 nhóm chính:	
	+ Đất phù sa ngọt (1,2 triệu ha): màu mỡ phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu	0,25
	+ Đất phèn (1,6 triệu ha) tập trung vùng Đồng tháp Mười, Hà Tiên, vùng trũng Cà Mau	0,25
	+ Đất mặn (75 vạn ha) phân bố ven Biển Đông và vịnh Thái Lan	0,25
	- Đất khác (40 vạn ha) phân bố rải rác	0,25
	* Khó khăn:	
	- Diện tích đất phèn, đất mặn còn lớn	0,25
	- Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng, đất quá chặt khó thoát nước	0,25
II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)		
Câu IV.a (2,0 đ)	1. Trình bày sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận:	
	Hoạt động công nghiệp chỉ tập trung ở một số khu vực: * Ở Bắc Bộ: gồm ĐBSH và vùng phụ cận, có mức độ tập trung công nghiệp thuộc loại cao nhất nước. Từ Hà Nội hoạt động công nghiệp tỏa đi các hướng CMH khác nhau:	0,25
	- Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả: cơ khí, khai thác than, VLXD... - Đáp Cầu – Bắc Giang: VLXD, phân hóa học ... - Đông Anh – Thái Nguyên: cơ khí, luyện kim...	0,25
	- Việt Trì – Lâm Thao: hóa chất, giấy... - Hòa Bình - Sơn La: thủy điện - Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa: dệt- may, điện, VLXD...	0,25
	2. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất trong cả nước, vì:	
	- Có vị trí địa lý thuận lợi: + Giáp TDMNBB, giáp BTB, giáp Biển Đông + Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc	0,25
	- Có nguồn nguyên liệu cho công nghiệp dồi dào từ nông nghiệp và thủy sản, than (vùng phụ cận)	0,25
	- Dân cư đông, có nguồn lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, có kinh nghiệm	0,25
	- Cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng hoàn thiện tốt.	0,25

	- Thị trường tiêu thụ rộng lớn.	0,25
Câu IV.b (2,0 đ)	1. Ý nghĩa về xã hội và an ninh quốc phòng của việc phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện đảo	
	- Các đảo và quần đảo là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển, đại dương, khai thác có hiệu quả nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.	0,5
	- Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.	0,5
	2. Phát triển du lịch biển:	
	- Ngành du lịch những năm gần đây phát triển, các trung tâm du lịch biển cũng được nâng cấp.	0,25
	- Nhiều bãi biển mới đưa vào khai thác	0,25
	- Các khu du lịch : Hạ Long – Cát Bà – Đồ Sơn (Quảng Ninh và Hải Phòng)	0,25
	- Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hòa), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).	0,25

----HẾT----